TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU
Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 4 - 2018
"*Về việc ly hôn và nuôi con*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Văn Hành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Vũ Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018. Về việc "Ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1978 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Dương Văn K**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Lý Ấn, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Đ (nguyên đơn) trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Chị Đ và anh K năm 1999, không có đăng ký kết hôn. Chị Đ cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng sống thường bất đồng quan điểm về tài chính, anh K chi xài cá nhân mà không lo vợ, con, việc vợ chồng bất đồng quan điểm thì chị có khuyên anh K nhiều lần nhưng anh K không thay đổi, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị

Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị Đ yêu cầu xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Đ trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Hải L, sinh ngày 18/10/1999, hiện con đang sống với chị Đ. Con hiện nay đã trưởng thành, con ở với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung: Chị Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu và nợ trả: Chị Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Dương Văn K có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Văn K nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn K xác lập quan hệ hôn nhân năm 1999 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Đẹp và anh K không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị chị Đẹp và anh Kiên là vợ chồng.

[3] Về nuôi con: Chị Đ và anh K trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Hải L, sinh ngày 18/10/1999. Chị Đ và anh K cho rằng con đã trưởng thành không yêu cầu, nếu con theo ai thì người đó nuôi.

[4] Về tài sản chung: Chị Đ và anh K trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ trả và nợ trả: Chị Đ và anh K trình bày vợ chồng không có không nợ thu và cũng không nợ trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ như sau:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Đ và anh Dương Văn K là vợ chồng.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đ phải chịu án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), chị Đ có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004194 ngày 02/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Đ, anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã Hưng M;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính